

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ LÁCH
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2021/DS-ST

Ngày: 21/5/2021

V/v "*Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Lom

Ông Nguyễn Văn Hơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Vào ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 198/2020 ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXX-ST ngày 17 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Bà Đoàn Thị Thu T**, sinh năm: 1979;

Địa chỉ: ấp LT, xã PS, huyện CL, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: **Bà Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1966 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 24/02/2021).

Địa chỉ: ấp LT, xã PS, huyện CL, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 04/11/2020, văn bản trình bày ý kiến ngày 01/12/2020 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là bà Đoàn Thị Thu T trình bày:

Vào ngày 19/4/2019 âm lịch, bà Thu T có bán cho bà T 800 cây mít, giá 15.000 đồng/cây, với số tiền $800 \text{ cây} \times 15.000 \text{ đồng/cây} = 12.000.000 \text{ đồng}$ và 32 cây me $\times 50.000 \text{ đồng/cây} = 1.600.000 \text{ đồng}$, cộng 200.000 đồng tiền thuê xe chở cây. Tổng cộng tiền cây giống và tiền thuê xe chở cây là 13.800.000 đồng. Hai bên không làm biên nhận mua bán cây giống mà thỏa thuận đến ngày 30 tết năm 2019 âm lịch, bà T trả tiền đủ cho bà Thu T nhưng bà T chưa trả. Đến tháng 02/2020 âm lịch, bà T có đưa cho bà Thu T 370 cây xoài cát để trừ tiền nợ của bà Thu T tương đương số tiền là 5.550.000 đồng. Sau đó, bà T trả dần cho bà Thu T tổng cộng số tiền 10.550.000 đồng, còn nợ lại số tiền là 3.250.000 đồng.

Nay bà Thu T khởi kiện yêu cầu bà T trả số tiền nợ mua cây giống là 3.250.000 đồng.

Mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhưng bà T vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Ngày 24/02/2021, bà T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Đồng thời, bà T có ý kiến không đồng ý trả cho bà Thu T số tiền là 3.250.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà Thu T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu bà T trả số tiền nợ mua cây giống là 3.250.000 đồng. Đồng thời bà Thu T cung cấp giấy tay theo dõi trả tiền mua bán cây giống với bà T thể hiện số tiền bà T còn nợ bà Thu T là 3.250.000 đồng nhưng không có chữ ký xác nhận của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên Tòa và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vụ án có quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” quy định tại Điều 430 của Bộ Luật Dân sự năm 2015. Do bà T có hộ khẩu tại xã Phú Sơn, huyện Chợ Lách,

tỉnh Bến Tre nên vụ kiện của bà Thu T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng Dân sự.

Ngày 24/02/2021, bà T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

[2] Về nội dung: Bà Thu T trình bày vào ngày 19/4/2019 âm lịch, bà Thu T có bán cho bà T 800 cây mít, giá 15.000 đồng/cây, với số tiền $800 \text{ cây} \times 15.000 \text{ đồng/cây} = 12.000.000 \text{ đồng}$ và 32 cây me $\times 50.000 \text{ đồng/cây} = 1.600.000 \text{ đồng}$, cộng 200.000 đồng tiền thuê xe chở cây. Tổng cộng tiền cây giống và tiền thuê xe chở cây là 13.800.000 đồng. Sau đó bà T trả dần cho bà Thu T nhiều lần: gồm tiền mặt và bà T đưa bà Thu T 370 cây xoài giống để cản trừ nợ tổng cộng là 10.550.000 đồng, còn nợ lại số tiền là 3.250.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc mua bán cây giống giữa bà Thu T với bà T không có lập hợp đồng mua bán hay văn bản xác nhận nợ của bà T. Mặc dù Tòa án đã ra thông báo số 434/TB-GNCC ngày 25/12/2020 cho bà Thu T về việc giao nộp chứng cứ chứng minh bà T còn nợ bà Thu T tiền mua cây giống số tiền là 3.250.000 đồng nhưng bà Thu T không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của bà Thu T. Tại phiên tòa (ngày 05/3/2021), bà Thu T cung cấp giấy tay theo dõi tiền mua bán cây giống với bà T (do bà Thu T viết) bà Thu T cho rằng số tiền bà T còn nợ bà Thu T là 3.250.000 đồng nhưng không có chữ viết, chữ ký xác nhận của bà T. Đồng thời, bà Thu T đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để bà Thu T làm thủ tục giám định chữ ký “Tiến” của bà T tại giấy tay theo dõi tiền mua bán cây giống nêu trên. Tuy nhiên, bà Thu T không nộp tài liệu, chứng cứ liên quan đến thủ tục giám định chữ viết, chữ ký của bà T cũng như không nộp chi phí tố tụng theo quy định pháp luật mặc dù Tòa án đã tổng đạt thông báo cung cấp mẫu chữ viết, chữ ký của bà T, thông báo nộp tạm ứng chi phí tố tụng cho bà Thu T (biên bản giao nhận ngày 05/3/2021). Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu giám định chữ

ký của bà T tại giấy tay theo dõi tiền mua bán cây giống (do bà Thu T cung cấp). Cho nên, Hội đồng xét xử không có cơ sở xác định chữ viết chữ ký tên “T” tại giấy tay theo dõi tiền mua bán cây giống có phải là chữ viết, chữ ký của bà T hay không. Ngoài ra, tại biên bản ghi nhận ý kiến của đương sự ngày 11/01/2021 người làm chứng là ông Trần Quốc L trình bày “Cách đây khoảng hơn 01 năm (ông L không nhớ chính xác thời gian), bà T có đến trại cây giống của bà Thu T mua cây giống gồm mít và me thái, ông L trực tiếp chở cây giống nêu trên đến giao cho bà T nhưng ông L không biết cụ thể bà T mua của bà Thu T bao nhiêu cây mít, bao nhiêu cây me thái cũng như ông L không biết giá tiền mỗi cây giống, do đó ông L không biết bà T mua của bà Thu T bao nhiêu tiền cây giống. Ông L không chứng kiến việc bà T trả tiền cây giống cho bà Thu T cũng như ông L không biết hiện nay bà T còn nợ tiền mua cây giống của bà Thu T bao nhiêu. Do bà T mua cây giống nêu trên còn nợ tiền bà Thu T nên bà Thu T có đến cơ sở cây giống của bà T lấy một số cây xoài giống để trừ nợ. Ông L có phụ đem cây xoài từ xe xuống nhưng không biết số lượng cây xoài bao nhiêu”. Lời trình bày của ông L không xác định việc giao cây giống cho bà T có phải ngày 19/4/2019 âm lịch như bà Thu T trình bày không cũng như ông L không xác định được số lượng cây giống (mít thái, me) ông L chở giao cho bà T, không biết bà T còn nợ bà Thu T bao nhiêu tiền. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy bà Thu T khởi kiện yêu cầu bà T trả tiền mua cây giống còn nợ là 3.250.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Thu T là không có cơ sở xem xét.

[3]Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà Thu T không được chấp nhận nên bà Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch số tiền là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Thu T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004448 ngày 10/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Thu T về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả số tiền nợ mua bán cây giống là 3.250.000 đồng (ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

[2] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Thu T phải nộp số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004448 ngày 10/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Bà Thu T đã nộp đủ án phí.

Bà Đoàn Thị Thu T có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện C
- Chi cục THADS huyện C;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Nga